

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khả Hòa và bà Phạm Thị Sâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Lê Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22/7/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 11/5/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh năm 1986, tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Văn Thành và bà Phan Thị Vân, bị cáo có vợ tên Lê Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 43/2007/HSST ngày 04/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt Đinh Văn Đ04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Được đặc xá từ ngày 01/9/2009.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Cao Văn L, sinh năm 1984, tại huyện Q, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thổ; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Cao Xuân Hiền và bà Trương Thị Giáp, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Chu Thị Phụng từ năm 2010 đến năm 2020 (không đăng ký kết hôn) và có 03, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Hữu L, sinh năm 1994, tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Thôn Mook Đen 2, xã I, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn:

9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Trọng Đv và bà Phạm Thị Bích Hoàng, bị cáo có vợ tên Lê Thị Lan Hương và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 34/2014/HSST ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt Hoàng Hữu L 04 tháng 23 ngày tù (thời hạn tù bằng thời gian tạm giam) về tội “hủy hoại tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Đinh Quốc S, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G (có mặt);

2) Bà Lê Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh G (có mặt);

3) Bà Đoàn Giang N, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh G (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Đinh Văn Đ thì Đ là người được Đinh Quốc S thuê trông coi rẫy điều và chăn dê. Được S đặt vấn đề thuê Đ vận chuyển pháo được giấu tại địa điểm vườn điều tại Thôn Cửa khẩu, xã I về Thôn Mook Đen, xã I, thì Đ đồng ý. Đến sáng ngày 13/12/2021, Đ đi sang nhà Hoàng Hữu L để rủ L vào vườn điều của anh Đinh Quốc S vận chuyển pháo cho Đ, thì L đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô Air Blade biển kiểm soát (BKS): 81P4-5111 chở L đi vào rẫy của anh S và dẫn L đến vị trí lùm cỏ chỉ nơi giấu pháo. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, trong khi đang cho dê ăn Đ thấy Cao Văn L (là người quen của Đ) đi chặt chuối gần đó, Đ đặt vấn đề thuê L vận chuyển 40 hộp pháo từ rẫy điều về thôn Mook Đen, xã I, huyện Đ với tiền công 1.000.000 đồng thì L đồng ý. Đ dẫn L chỉ chỗ vị trí để pháo. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, L S dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 81G1-084.07, trên xe buộc 02 cái giỏ sắt (L dùng để chở chuối) đến vị trí giấu pháo để bốc pháo, L nói với Đ để L bốc pháo và canh đường giúp L, Đ và L đồng ý. L và L bốc pháo và xếp vào 02 chiếc giỏ sắt bằng kim loại rồi L dùng lá chuối khô phủ lên để ngụy trang và nói với L chạy trước canh đường. L điều khiển xe mô tô BKS: 81P4-5111 của Đ chạy trước canh đường, còn L điều khiển xe mô tô của mình chở pháo chạy sau. Khi đến khu vực mốc lộ giới H7-133, đường 95 (dốc Bò) thuộc Làng Bi, xã I, huyện Đ, tỉnh G thì L bị lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng L không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy, rồi vút xe mô tô bỏ trốn.

Lực lượng chức năng đã tiến hành thu giữ vật chứng tại hiện trường, trong đó có: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 81G1-084.07; 02 (hai) sọt sắt kim loại; 40 hộp giấy (nghỉ là pháo hoa nổ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong gắn sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0975.115.259 do L bỏ trốn để hiện trường...

Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, L đến Công an xã I đầu thú. Sau đó, Hoàng Hữu L cũng đến Công an xã I đầu thú.

Ngày, 15/12/2021 Đinh Văn Đ bị bắt, giữa trong trường hợp khẩn cấp. Đã chỉ dẫn lực lượng chức năng thu giữ toàn bộ số hộp giấy còn lại (46 hộp) được cất giấu trong vườn rẫy của anh Đinh Quốc S.

Kết luận giám định số 827/KLGD ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: 40 (bốn mươi) hộp giấy kín, bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, gồm: 06 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu nền xanh - đen, 12 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu nền xanh - cam và 22 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu nền cam - đen, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây kết nối liên kết với nhau, đựng trong 02 bao tải (bao xác rắn) màu xanh chuyển đến giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 61,5kg.

Kết luận giám định số 826/KLGD ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: 46 (bốn mươi sáu) hộp giấy kín, bên ngoài in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, gồm: 10 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu nền xanh - cam, 13 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu nền cam - đen và 23 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu nền xanh - đen, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây kết nối liên kết với nhau, đựng trong 02 bao tải (bao xác rắn) màu xanh chuyển đến giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng là 70,95kg.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT- VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Cao Văn L, Hoàng Hữu L về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Cao Văn L, Hoàng Hữu L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 6 đến 7 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Cao Văn L, Hoàng Hữu L từ 2 đến 3 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng pháo hoa nổ còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước vật chứng là chiếc xe BKS 81G1-084.07 là xe của bị cáo L S dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng là 03 chiếc điện thoại của các bị cáo Đ, L, L S dụng vào việc phạm tội.
- Các vật chứng còn lại có giá trị không lớn nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, theo lời khai của bị cáo Đinh Văn Đ thì Được Đinh Quốc S thuê vận bộ 86 hộp pháo giấu tại vườn điều tại Thôn Cửa khẩu, xã I về Thôn Mook Đen, xã I. Ngày 13/12/2021, Đã thuê lại Hoàng Hữu L và Cao Văn L vận chuyển pháo cho Đ. L và L đã vận chuyển 40 hộp pháo thì bị cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ. Sau đó, Đ tự nguyện chỉ dẫn Cơ quan điều tra thu giữ 46 hộp pháo còn lại tại rẫy điều của anh S.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 04/12/2021 đến ngày 19/12/2021, anh S đi về quê tại thôn Tiến Thành, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Anh S khai không biết có số lượng pháo để tại rẫy của anh tại thôn Cửa Khẩu, xã I, huyện Đ. Số pháo này không phải của anh. Anh không có thuê Đ vận chuyển pháo nổ.

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, không có căn cứ để nhận định: 86 hộp pháo (trong lượng 132,45kg) trong vụ án là pháo của anh S. Từ đó, cũng không có căn cứ để nhận định bị cáo Đ vận chuyển pháo thuê cho anh S.

Tuy nhiên, có căn cứ nhận định: 86 hộp pháo (trong lượng 132,45kg) trong vụ án không phải là pháo của Đinh Văn Đ. Là người nhận vận chuyển pháo cho người khác để nhận tiền công. Đã thuê lại L và L vận chuyển pháo cho Đ là sự thật.

[4] Các bị cáo đều thừa nhận có hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Ngày 13/12/2021, Đinh Văn Đsau khi nhận lời vận chuyển pháo thuê cho người khác, Đã thuê lại Cao Văn L và Hoàng Hữu L vận chuyển 40 hộp pháo hoa nổ, với tổng trọng lượng là 61,5 kg từ vườn rẫy của anh Đinh Quốc S thuộc Thôn Cửa khẩu, xã I, huyện Đ, tỉnh G về Thôn Mook Đen, xã I, huyện Đ, tỉnh G thì bị phát hiện, thu giữ.

Ngày 15/12/2021, Đinh Văn Đã chỉ dẫn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ 46 hộp pháo hoa nổ còn lại, có tổng trọng lượng là 70,95 kg tại vườn rẫy của anh Đinh Quốc S thuộc Thôn Cửa khẩu, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, Đinh Văn Đsau khi nhận lời vận chuyển thuê pháo đã thuê lại Cao Văn L và Hoàng Hữu L vận chuyển một phần số pháo này. L là người trực tiếp vận chuyển, còn L giúp cho L bốc pháo và canh đường.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi đầy đủ. Hành vi của bị cáo Đinh Văn Đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Cao Văn L và Hoàng Hữu L đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, S dụng. Việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì động cơ vụ L, muốn có tiền một cách bất hợp pháp, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã vận chuyển pháo nổ cho người khác để lấy tiền công.

Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Cao Văn L và Hoàng Hữu L đã tự nguyện đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đtự thú đối với hành vi nhận vận chuyển 46 hộp pháo nhưng chưa vận chuyển, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 03 bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân tốt.

Bị cáo Đvà bị cáo L có nhân thân xấu như đã nêu tại phần lý lịch.

Xét thấy, đến thời điểm giáp Tết Nguyên đán, tình trạng tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ tại địa bàn huyện Đ diễn biến phức tạp. Các đối tượng vì L nhuần, thu nhập cao đã bất chấp pháp luật. Hệ lụy là tình trạng đốt pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán tại địa phương xảy ra phổ biến, tiềm ẩn nhiều rủi ro cháy nổ, gây ô nhiễm, lãng phí và mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, thấy rằng, cần thiết phải xử phạt tù,

cách ly cả 03 bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm buôn bán, vận chuyển hàng cấm nói chung và pháo nổ nói riêng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ có tính chất mức độ cao nhất, tổng trọng lượng pháo bị cáo nhận vận chuyển là 132,45kg, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và bị phạt tù. Do đó, cần xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt tù cao nhất so với 02 bị cáo còn lại.

Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo L là ngang bằng nhau. Cả hai đều có tình tiết giảm nhẹ như nhau. Tuy nhiên, bị cáo L có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo L mức hình phạt tù cao hơn bị cáo L.

Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không cần thiết phạt tiền bổ sung.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan:

- Bị cáo Đinh Văn Đ khai được Đinh Quốc S thuê vận chuyển toàn bộ 86 hộp pháo hoa nổ được giấu tại địa điểm vườn điều tại Thôn Cửa khẩu, xã I về Thôn Mook Đen, xã I. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ kết luận số pháo này là của Đinh Quốc S. Do đó, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự Đinh Quốc S. Số pháo nói trên là của ai hiện vẫn chưa có kết quả điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần xử lý vật chứng vụ án theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Cao Văn L, Hoàng Hữu L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn Đ** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Hữu L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn L** 02(hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đinh Văn Đ, Cao Văn L, Hoàng Hữu L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về vật chứng xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 (năm) hộp giấy, bên ngoài có dán giấy màu nền xanh đen, in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, có khối lượng 7,65kg;

+ 10 (mười) hộp giấy, bên ngoài có dán giấy màu nền xanh cam, in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, có khối lượng 15,3kg;

+ 19 (mười chín) hộp giấy, bên ngoài có dán giấy màu nền cam - đen, in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, có khối lượng 29,1kg;

Được niêm phong trong 02 (hai) bao tải (bao xác rắn) màu xanh có các dấu hình tròn nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Nguyễn Văn Thao.

+ 09 (chín) hộp giấy, bên ngoài có dán giấy màu nền xanh cam, in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, có khối lượng 14,1kg;

+ 11 (mười một) hộp giấy, bên ngoài có dán giấy màu nền xanh cam - đen, in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, có khối lượng 16,7kg;

+ 20 (hai mươi) hộp giấy, bên ngoài có dán giấy màu nền xanh - đen, in chữ nước ngoài và chữ “HAPPY BOOM CELEBRATION CAKE (49 SHOTS) - CS996 - T4049”, có khối lượng 30,8kg;

Được niêm phong trong 02 (hai) bao tải (bao xác rắn) màu xanh có các dấu hình tròn nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Lê Tiến Long và Nguyễn Văn Thao.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 81G1-084.07, số máy 5C6K092675, số khung KODY092665.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong gắn sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0975.115.259, số seri sim 8984048000315159394;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen bên trong gắn sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0979.237.504, số seri sim 8984048000300561776;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO CE0700 bên trong gắn sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0395.868.819, số seri sim 8984048008820102549;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 (hai) sọt sắt kim loại.

- 01 (một) đôi dép màu đen, chất liệu cao su, chiều dài 27cm, chiều rộng 10,5cm, dày 1,5cm.

- 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn loại bao 20 điếu.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các vấn đề khác: Các bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKS; CA;
- TAND tỉnh G;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng